

Số: 158/2025/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2025/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: bà *Dự Thị P* (tên gọi khác *Dự Thu P1*), sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: ông *Phạm Đình T*, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà *Dự Thị P* và ông *Phạm Đình T*.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: bà *Dự Thị P* và ông *Phạm Đình T* thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Dự Thị P và ông Phạm Đình T chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: bà P, ông T xác nhận vợ chồng có hai con chung, chị Phạm Thị Ngọc L sinh năm 1999 và anh Phạm Đình T1 sinh năm 2001. Hiện chị L và anh T1 đều khoẻ mạnh, trưởng thành, tự lập và có gia đình riêng nên ông T, bà P không có yêu cầu gì

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: bà P, ông T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P chịu cả phần án phí thay cho ông T nên bà P phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí. Xác nhận bà P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng số 77136 ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội. Trả lại cho bà Dự Thị Phương 1 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức.
- THADS huyện Mỹ Đức.
- UBND xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức,
TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hương